

NGHỀ NGHIỆP VÀ NHỮNG YÊU CẦU VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

GỢI Ý PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CHO CHỦ ĐỀ 8

Tuần	Tiết	Cấu trúc	Hoạt động
1	1, 2 (Quy mô lớp)	1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm/ Khám phá – Kết nối.	1. Tìm hiểu về xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. 2. Xác định những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại. 3. Tìm hiểu biểu hiện của tính chuyên nghiệp trong công việc. 4. Tìm hiểu yêu cầu về đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.
1 – 3	3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 (Quy mô lớp)	2. Thực hành – Trải nghiệm/Rèn luyện – Vận dụng	5. Rèn luyện tính chuyên nghiệp trong công việc. 6. Đề xuất biện pháp đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. 7. Phân tích những yêu cầu đối với nghề trong xã hội hiện đại mà em quan tâm. 8. Thực hành phân tích thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động. 9. Trải nghiệm thực tế nghề nghiệp.
4	11 (Quy mô lớp)	3. Báo cáo/thảo luận/đánh giá	10. Báo cáo, phản hồi kết quả vận dụng. 11. Đánh giá kết quả hoạt động cuối chủ đề.
4	12 (Quy mô trường/ khối lớp)		Gợi ý một số hoạt động: – Nghe nói chuyện về xã hội hiện đại và xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. – Thi tìm hiểu về một số nghề có xu hướng phát triển trong xã hội hiện đại. – Giao lưu với chuyên gia hướng nghiệp, với các nhà tuyển dụng lao động về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động ở địa phương, trong nước và trên thế giới. – ...

MỤC TIÊU

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

- Trình bày được xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.
- Chỉ ra được những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.
- Tìm hiểu tính chuyên nghiệp trong công việc, đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.
- Phân tích được những thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.

Góp phần phát triển:

- Năng lực chung: Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc đề xuất cách ứng xử thể hiện tính chuyên nghiệp trong một số tình huống cụ thể; thông qua việc đề xuất cách thức rèn luyện tính chuyên nghiệp của bản thân đối với nghề mình quan tâm và thông qua việc đề xuất biện pháp đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp cho người lao động trong một số tình huống cụ thể; Năng lực tự chủ và tự học thông qua việc chủ động, tự tin tham gia trải nghiệm nghề nghiệp.
- Năng lực đặc thù: Năng lực hướng nghiệp thông qua việc phân tích xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại; thông qua việc phân tích thị trường lao động và nhu cầu sử dụng của thị trường lao động; thông qua việc xác định những yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người lao động trong xã hội hiện đại, những yêu cầu về tính chuyên nghiệp, về đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.
- Phẩm chất: Có trách nhiệm trong việc tìm hiểu về xu hướng phát triển nghề nghiệp và yêu cầu đối với người lao động trong xã hội hiện đại.

I. TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM/KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

NỘI DUNG	CÁCH THỨC TỔ CHỨC	KẾT QUẢ/SẢN PHẨM
1. Tìm hiểu về xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. * Nhiệm vụ 1: Chơi trò chơi “Thi tiếp sức ghi tên các nghề”. * Nhiệm vụ 2: Thảo luận, phân tích xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.	* Nhiệm vụ 1: – GV hướng dẫn cách chơi và luật chơi: + Chia lớp thành khoảng 3 – 4 đội chơi, mỗi đội khoảng 6 – 8 em, đứng thành các hàng dọc, hướng lên bảng, đứng vị trí phần bảng của đội mình. + Các thành viên của mỗi đội sẽ tiếp sức nhau lên ghi tên các nghề trên phần bảng dành cho đội mình. Người trước ghi xong, quay về chỗ, chuyển phần cho người kế tiếp. Lưu ý: Tên các nghề mà mỗi đội ghi được phải chính xác và không trùng lặp.	– HS kể tên được một số nghề/lĩnh vực nghề có xu hướng phát triển trong xã hội hiện đại. – Nêu được những yếu tố ảnh hưởng đến xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

	+ Sau thời gian 5 phút, đội nào ghi được nhiều tên nghề nhất, đội đó sẽ thắng cuộc. – Cử HS làm quản trò. – Phân công phần bảng để ghi tên nghề cho các đội chơi. – Thành lập các đội chơi. – Các đội chơi đứng thành hàng dọc theo quy định và tiến hành chơi theo hiệu lệnh của quản trò. – Quản trò cùng cả lớp đánh giá kết quả chơi của mỗi đội. – Công bố đội giành được thắng lợi trong cuộc chơi. – GV nhận xét chung và kết luận: Có rất nhiều nghề trong xã hội. Tuy nhiên, có những nghề sẽ ngày càng phát triển và một số nghề sẽ bị mai một và biến mất trong xã hội hiện đại. Vậy những yếu tố nào sẽ ảnh hưởng đến xu hướng phát triển nghề trong xã hội hiện đại? Những nghề nào sẽ phát triển và những nghề nào có nguy cơ mai một? * Nhiệm vụ 2: – GV giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận theo các nội dung sau: + Những yếu tố ảnh hưởng đến xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. + Những nghề/lĩnh vực nghề có xu hướng phát triển trong xã hội hiện đại. + Những nghề có xu hướng dần bị mai một, không tồn tại trong xã hội hiện đại. – Các nhóm HS thảo luận, ghi kết quả vào tờ A0 dưới các hình thức khác nhau. – Đại diện các nhóm báo cáo kết quả. – Thảo luận chung cả lớp. – GV tổng kết các ý kiến và kết luận: + Những yếu tố ảnh hưởng đến xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại: • Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học – công nghệ. • Sự phát triển nhanh chóng của các nền tảng mạng xã hội.	
--	--	--

	• Chất lượng cuộc sống ngày càng cao của người dân. • Áp lực tâm lí đối với con người trong xã hội hiện đại. • Cạnh tranh gia tăng và mong muốn tìm ra những cách thức mới để khác biệt hoá sản phẩm và dịch vụ của các doanh nghiệp. • Bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu đang là vấn đề sống còn của nhân loại. • ... + Những lĩnh vực nghề có xu hướng phát triển trong xã hội hiện đại: • Lĩnh vực Chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là bác sĩ nha khoa, bác sĩ u bướu, bác sĩ tim mạch, điều dưỡng viên. • Lĩnh vực Công nghệ thông tin, đặc biệt là ngành An ninh mạng và phát triển phần mềm. • Lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo. • Lĩnh vực Năng lượng thay thế (năng lượng mặt trời, năng lượng gió, điện địa nhiệt,...). • Lĩnh vực Tâm lí. + Lĩnh vực Marketing. • Lĩnh vực Sáng tạo nội dung. • ... + Một số nghề có xu hướng dần bị mai một, không tồn tại trong xã hội hiện đại: nhân viên giao dịch ngân hàng, nhân viên thu ngân, nhân viên bán hàng tại cửa hàng, lái xe tắc xi truyền thống, đại lí du lịch, ... — GV yêu cầu HS ghi kết quả hoạt động 1 vào SBT.	
2. Xác định những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại. * Nhiệm vụ 1: Xác định những phẩm chất, năng lực cần có đối với người lao động làm một số nghề cụ thể trong xã hội hiện đại.	* Nhiệm vụ 1: — GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm lựa chọn một nghề trong xã hội hiện đại và tìm hiểu, xác định những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động làm nghề đó. — GV có thể làm những chiếc thăm, trên mỗi thăm có ghi tên 1 nghề trong xã hội hiện đại và yêu cầu mỗi nhóm HS cử một đại diện lên bốc thăm. Hoặc GV cũng có thể chia nhóm gồm những HS có cùng sở thích với một nghề nào đó.	HS xác định được phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.

* Nhiệm vụ 2: Thảo luận, xác định những phẩm chất, năng lực đối với người lao động trong xã hội hiện đại.	– GV hướng dẫn HS có thể tìm hiểu những thông tin này qua các tài liệu hướng nghiệp, qua trò chuyện, phỏng vấn những người làm nghề,... – Các nhóm HS làm việc, thực hiện nhiệm vụ được giao và viết kết quả ra giấy A1/A2. – Các nhóm trưng bày kết quả thảo luận. – GV nhận xét về kết quả làm việc của các nhóm; có thể bổ sung thêm những phẩm chất, năng lực của người lao động làm một số nghề, nếu HS liệt kê còn thiếu. * Nhiệm vụ 2: – GV yêu cầu HS cả lớp cùng quan sát kết quả thảo luận của các nhóm (ở nhiệm vụ 1), tìm ra những yêu cầu chung về phẩm chất, năng lực đã có giữa các nghề. Sau đó thảo luận để bổ sung thêm những phẩm chất, năng lực cần thiết khác đối với người lao động trong xã hội hiện đại. – Cả lớp, dưới sự hướng dẫn của GV cùng đối chiếu kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 của các nhóm và tìm ra những yêu cầu chung về phẩm chất, năng lực. – Các nhóm HS tiếp tục thảo luận để bổ sung những yêu cầu về phẩm chất, năng lực khác. – GV mời một nhóm trình bày kết quả. – Các nhóm khác nhận xét, bổ sung những phẩm chất, năng lực còn thiếu. – GV nhận xét chung về kết quả làm việc của các nhóm và kết luận: Người lao động trong xã hội hiện đại cần có những phẩm chất, năng lực sau: + Phẩm chất: trung thực; trách nhiệm; kỉ luật; ham học hỏi; tự tin, dám nghĩ, dám làm; chăm chỉ, kiên trì; vượt khó; tôn trọng sự đa dạng, khác biệt;... + Năng lực: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo, tự chủ, tự học, thích ứng, làm chủ công nghệ, ngoại ngữ,... – GV yêu cầu HS ghi kết luận hoạt động 2 vào SBT.	
3. Tìm hiểu biểu hiện của tính chuyên nghiệp trong công việc	* Nhiệm vụ 1: – GV yêu cầu HS tự nghiên cứu cá nhân về hai trường hợp trong SGK; sau đó thảo luận nhóm, chỉ ra những	HS xác định được những biểu hiện đặc trưng của tính chuyên

* Nhiệm vụ 1: Chỉ ra tính chuyên nghiệp của người lao động trong một số trường hợp. * Nhiệm vụ 2: Chia sẻ về những người lao động có tính chuyên nghiệp trong công việc mà bản thân biết. * Nhiệm vụ 3: Thảo luận xác định các biểu hiện của tính chuyên nghiệp trong công việc.	biểu hiện về tính chuyên nghiệp của nhân vật trong mỗi trường hợp. – HS nghiên cứu cá nhân hai trường hợp trong SGK. – Thảo luận nhóm tìm biểu hiện về tính chuyên nghiệp của nhân vật trong mỗi trường hợp. – GV mời đại diện một nhóm báo cáo kết quả thảo luận trường hợp 1; một nhóm khác báo cáo kết quả thảo luận trường hợp 2. – Các nhóm khác bổ sung ý kiến. – GV tổng kết ý kiến của các nhóm và kết luận về biểu hiện tính chuyên nghiệp của nhân vật trong mỗi trường hợp: + <i>Biểu hiện tính chuyên nghiệp của bác sĩ Hùng trong trường hợp 1:</i> Kiến thức, kỹ năng chuyên môn giỏi; Khả năng độc lập giải quyết vấn đề; Tận tâm, nghiêm túc, có trách nhiệm, kỉ luật; Nhân ái, yêu thương bệnh nhân, vì lợi ích của bệnh nhân; Luôn tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn. + <i>Biểu hiện tính chuyên nghiệp của chị Nga trong trường hợp 2:</i> Có kiến thức, kỹ năng chuyên môn tốt; Luôn chăm sóc bản thân để tạo sự tin tưởng và nâng cao hình ảnh của bản thân trước khách hàng; Kỹ năng giao tiếp với khách hàng tốt; Quan tâm đến quyền lợi của khách hàng; Khả năng giải quyết vấn đề linh hoạt. * Nhiệm vụ 2: – GV yêu cầu HS chia sẻ ví dụ thực tế về người lao động có tính chuyên nghiệp mà các em đã biết hoặc đã nghe kể. – HS chia sẻ theo nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ. – GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp. – GV nhận xét về các ví dụ thực tế mà HS đã chia sẻ. – GV có thể giới thiệu thêm với HS một vài ví dụ thực tế khác mà bản thân đã chuẩn bị. * Nhiệm vụ 3: – GV yêu cầu HS dựa trên kết quả nhiệm vụ (1) và (2), thảo luận theo cặp hoặc theo nhóm nhỏ để xác định	nghề nghiệp trong công việc.
---	---	-------------------------------------

	các biểu hiện của tính chuyên nghiệp trong công việc. – HS thảo luận theo cặp đôi hoặc nhóm nhỏ. – GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp. – GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận về các biểu hiện của tính chuyên nghiệp trong công việc: + Có kiến thức, kĩ năng chuyên môn sâu. + Có đạo đức nghề nghiệp. + Tinh thần trách nhiệm cao. + Phong cách làm việc chủ động, linh hoạt, tận tâm, nghiêm túc. + Có khả năng độc lập, chủ động giải quyết vấn đề phát sinh. + Có kĩ năng giao tiếp, ứng xử với khách hàng, đối tác, đồng nghiệp. + Có kĩ năng hợp tác với đồng nghiệp trong công việc. + Luôn học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn. – GV yêu cầu HS ghi kết quả hoạt động 3 vào SBT.	
4. Tìm hiểu yêu cầu về đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp. * Nhiệm vụ 1: Xác định yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp đối với một nghề cụ thể. * Nhiệm vụ 2: Thảo luận những quy định chung về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp. * Nhiệm vụ 3: Chia sẻ những trường hợp thực hiện hoặc không thực hiện yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp mà em biết.	* Nhiệm vụ 1: – GV chia HS thành các nhóm có cùng nghề các em quan tâm. – Giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm sưu tầm, tìm hiểu những yêu cầu về đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của nghề mà nhóm đang quan tâm; sau đó, trình bày kết quả thảo luận ra giấy khổ lớn, dưới các hình thức khác nhau. – HS làm việc nhóm và ghi kết quả sưu tầm, tìm hiểu được về những yêu cầu đối với việc đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của nghề mà nhóm quan tâm. – Đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả làm việc của nhóm mình. – Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi và bình luận. – GV nhận xét chung về kết quả làm việc của các nhóm và kết luận: Bất cứ nghề nào cũng có những quy định để đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp cho người lao động.	HS sưu tầm và trình bày được một số quy định của pháp luật Việt Nam về đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp và ý nghĩa, tầm quan trọng của các quy định đó.

* Nhiệm vụ 2:

- GV yêu cầu các nhóm: Tìm kiếm thông tin về những quy định chung về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo nội dung và nguồn thông tin đã gợi ý trong SGK. Sau đó ghi kết quả tìm hiểu được ra giấy A0.
- HS làm việc nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.
- GV mời một nhóm trình bày kết quả thảo luận về quy định đối với người sử dụng lao động và một nhóm trình bày quy định đối với người lao động.
- Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung về kết quả làm việc của các nhóm và kết luận: Để đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động, pháp luật Việt Nam đã đề ra một số quy định chung như:

Quy định đối với người sử dụng lao động:

- + Phải đảm bảo môi trường làm việc đáp ứng các tiêu chuẩn cần thiết, cải thiện điều kiện lao động, chăm sóc sức khỏe cho người lao động; đề ra các biện pháp loại trừ, giảm thiểu các mối nguy hiểm, có hại liên quan đến sức khỏe và an toàn lao động.
- + Phải đảm bảo sự an toàn và sức khỏe của người lao động và môi trường (bằng cách tuân thủ các tiêu chuẩn về an toàn và vệ sinh lao động) khi xây dựng mới hoặc cải tạo các cơ sở mới hoặc khi mua sắm các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động.
- + Phải bảo đảm nơi làm việc đạt yêu cầu về không gian, độ thoáng, bụi, hơi, khí độc, phóng xạ, điện từ trường, sức nóng, độ ẩm, tiếng ồn, độ rung và các yếu tố có hại khác được quy định tại các quy chuẩn kỹ thuật liên quan và các yếu tố đó phải được định kì kiểm tra, đo lường.
- + Phải đảm bảo các tiêu chuẩn quốc gia về an toàn và vệ sinh lao động đã được công bố và áp dụng; phải kiểm tra, đánh giá các yếu tố nguy hiểm, có hại, cải thiện điều kiện lao động, chăm sóc sức khỏe cho người lao động; định kì kiểm tra và bảo dưỡng các máy móc, thiết bị, nhà xưởng, kho tàng.

	+ Phải cử người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động. Đối với những cơ sở sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực có nhiều nguy cơ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và sử dụng từ 10 lao động trở lên, người sử dụng lao động phải cử người có chuyên môn phù hợp làm cán bộ chuyên trách về công tác an toàn, vệ sinh lao động. Người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động trước tiên phải được huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động. + Có nghĩa vụ xây dựng, tổ chức thực hiện và chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc thuộc phạm vi trách nhiệm của mình cho người lao động và những người có liên quan; đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động. + Trang bị miễn phí các thiết bị bảo vệ cá nhân cho người lao động. + Tổ chức hướng dẫn để người lao động sử dụng thành thạo các phương tiện bảo hộ cá nhân thích hợp và phải giám sát chặt chẽ việc sử dụng các phương tiện này. + ... <i>Quy định đối với người lao động:</i> + Chấp hành các quy định, quy trình, nội quy về an toàn lao động, vệ sinh lao động có liên quan đến công việc, nhiệm vụ được giao. + Sử dụng và bảo dưỡng các thiết bị bảo vệ cá nhân đã được trang cấp. + Báo cáo kịp thời với người có trách nhiệm khi phát hiện nguy cơ gây tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, gây độc hại hoặc sự cố nguy hiểm. + Tham gia cấp cứu và khắc phục sự cố, tai nạn lao động khi có yêu cầu của người sử dụng lao động. + ... – GV yêu cầu HS ghi kết luận nhiệm vụ 2 vào SBT. * Nhiệm vụ 3: – GV yêu cầu HS liên hệ thực tế về những trường hợp thực hiện hoặc không thực hiện yêu cầu về an toàn	
--	---	--

	và sức khỏe nghề nghiệp mà em biết và chia sẻ theo cặp hoặc trong nhóm nhỏ. – GV lưu ý HS cần nêu rõ hậu quả mà người lao động/người sử dụng lao động phải gánh chịu khi không thực hiện những quy định này. – HS làm việc cá nhân, nhớ lại những trường hợp mình đã chứng kiến/đã nghe kể/đã đọc trên báo, trên mạng/đã xem trên ti vi, trên mạng xã hội. – HS chia sẻ theo cặp/trong nhóm nhỏ. – GV mời một vài HS chia sẻ ví dụ thực tế trước lớp. – GV nhận xét về những trường hợp thực tế mà HS đã chia sẻ và kết luận: + Việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp giúp bảo vệ sức khỏe, tính mạng cho người lao động; giúp tăng năng suất lao động và giảm chi phí phát sinh cho người sử dụng lao động. + Ngược lại, nếu không thực hiện các quy định về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, người lao động sẽ có nguy cơ mắc các bệnh nghề nghiệp, bị tai nạn ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng; Năng suất lao động xã hội bị giảm sút; Người sử dụng lao động cũng sẽ phải tốn kém kinh phí đền bù cho người lao động, phải nộp phạt,... – GV yêu cầu HS ghi kết luận nhiệm vụ 3 vào SBT.	
--	---	--

II. THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM/RÈN LUYỆN – VẬN DỤNG

NỘI DUNG	CÁCH THỨC TỔ CHỨC	KẾT QUẢ/ SẢN PHẨM
Rèn luyện		
5. Rèn luyện tính chuyên nghiệp trong công việc. * Nhiệm vụ 1: Thảo luận, đề xuất cách giải quyết thể hiện tính chuyên nghiệp trong công việc của người lao động trong một số tình huống.	* Nhiệm vụ 1: – GV yêu cầu HS tự nghiên cứu hai tình huống trong SGK. Sau đó thảo luận đề xuất cách giải quyết thể hiện tính chuyên nghiệp của người lao động trong tình huống. Lưu ý: GV có thể phân công HS thảo luận giải quyết cả hai tình huống hoặc mỗi nhóm HS chỉ giải quyết 1 trong 2 tình huống.	– HS đề xuất được cách giải quyết thể hiện tính chuyên nghiệp trong công việc của người lao động trong một số tình huống ở trang 71, SGK HĐTN, HN 12.

* Nhiệm vụ 2: Đề xuất cách thức rèn luyện tính chuyên nghiệp của nghề mà HS quan tâm.	– HS tự nghiên cứu cá nhân hai tình huống trong SGK. – Thảo luận nhóm đề xuất cách giải quyết thể hiện tính chuyên nghiệp trong mỗi tình huống. – Mỗi tình huống, GV mời 1 nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến, nếu có cách giải quyết khác. – GV nhận xét về cách giải quyết của các nhóm và kết luận: <i>Tình huống 1:</i> Để đoàn khách du lịch có thể tiếp tục di chuyển đến tham quan một địa điểm khác được đúng giờ, trước khi khách tản đi mua sắm tự do, anh Nam cần: + Chọn nơi tập kết có nhiều điểm đặc biệt, dễ nhớ đối với khách du lịch và quy định thời gian mua sắm phù hợp với nhu cầu mua sắm của họ. + Phổ biến rõ với khách về quy định thời điểm cụ thể cần quay lại để đi tham quan tiếp và địa điểm tập kết. Yêu cầu khách quan sát kĩ địa điểm tập kết, có thể chụp ảnh để khỏi quên. + Lưu số điện thoại di động của các thành viên trong đoàn, nếu họ có dùng điện thoại di động. + Hướng dẫn khách không nên đi một mình mà nên đi theo nhóm để có thể hỗ trợ nhau khi cần thiết. Đồng thời lưu ý khách một số cách để liên lạc, tìm kiếm đoàn khi bị lạc. <i>Tình huống 2:</i> Trong tình huống này, để đảm bảo an toàn cho bạn Huy, cô Hà nên: + Hỏi kĩ Huy về nguyên nhân mâu thuẫn để có cách giải quyết phù hợp về lâu dài. + Không để Huy ra về một mình mà đưa Huy đến một địa điểm an toàn trong trường. + Báo ngay sự việc xảy ra với Hiệu trưởng và BGH. + Đồng thời có thể gọi điện cho cảnh sát địa phương đến can thiệp, nếu cần thiết. + Gọi điện thông báo với gia đình HS và mời họ đến để cùng đưa con về nhà cho an toàn. + Cùng phối hợp với lãnh đạo nhà trường, gia đình HS và HS để có cách giải quyết dứt điểm mâu thuẫn, tránh không để HS tiếp tục bị đe dọa, hành hung,...	– Trên cơ sở đó, đề xuất được biện pháp để rèn luyện tính chuyên nghiệp trong công việc của nghề mà các em quan tâm.
--	--	--

	– GV yêu cầu HS ghi kết luận nhiệm vụ 1 vào sách bài tập. * Nhiệm vụ 2: – GV yêu cầu HS dựa trên các biểu hiện của tính chuyên nghiệp và kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 để đề xuất cách thức rèn luyện tính chuyên nghiệp của nghề mà bản thân quan tâm. – GV hướng dẫn HS có thể trình bày kết quả làm việc theo gợi ý sau: + Nghề em quan tâm:... + Yêu cầu về tính chuyên nghiệp trong công việc: + Cách thức rèn luyện: + Thời gian thực hiện: – HS làm việc cá nhân: + Xác định một nghề mà bản thân hiện đang quan tâm nhất. + Xác định một số yêu cầu cụ thể về tính chuyên nghiệp đối với người lao động làm nghề đó. + Xác định cách thức rèn luyện của bản thân đối với các yêu cầu cụ thể đó. – HS chia sẻ kết quả theo cặp đôi. – GV mời một vài HS chia sẻ cách thức rèn luyện tính chuyên nghiệp của bản thân trước lớp. – GV nhận xét chung về cách thức rèn luyện tính chuyên nghiệp của HS, đồng thời lưu ý các em cần kiên trì, chịu khó học hỏi, rèn luyện để trở thành người lao động có tính chuyên nghiệp trong công việc.	
6. Đề xuất biện pháp đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. * Nhiệm vụ 1: Chỉ ra nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động trong một số trường hợp.	* Nhiệm vụ 1: – GV yêu cầu HS quan sát các tranh trong SGK và chỉ ra những nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động trong mỗi tranh. – HS làm việc cá nhân, sau đó trao đổi theo cặp đôi. – Mỗi tranh, GV mời một vài HS lên trình bày nhận định của bản thân. – Cả lớp lắng nghe và bổ sung ý kiến.	HS đề xuất được biện pháp đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp đối với người lao động trong các trường hợp ở trang 72, SGK HĐTN, HN 12.

* Nhiệm vụ 2: Đề xuất biện pháp đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp cho người lao động trong môi trường hợp.	— GV nhận xét về kết quả làm việc của HS và kết luận: <i>Tranh 1:</i> Các nữ công nhân may không đeo khẩu trang bảo hộ khi làm việc nên có nguy cơ bị bệnh về đường hô hấp do hít phải nhiều bụi vải. <i>Tranh 2:</i> Công nhân vệ sinh môi trường không đeo khẩu trang khi làm việc nên có thể bị bệnh về đường hô hấp do hít phải nhiều khí độc hại; không đeo găng tay dài nên có thể bị bệnh ngoài da, bị nhiễm trùng khi có vết thương hở do tiếp xúc với rác thải chứa nhiều vi trùng, vi khuẩn gây bệnh. <i>Tranh 3:</i> Công nhân xây dựng không đội mũ bảo hiểm và đeo dây an toàn có thể bị ngã từ trên cao, gây nguy hiểm cho tính mạng và sức khỏe. <i>Tranh 4:</i> Nông dân phun thuốc bảo vệ thực vật nhưng không đeo khẩu trang, không có kính bảo hiểm và không đi ủng theo đúng quy định nên có thể bị nhiễm độc, mắc các bệnh ung thư, đặc biệt là ung thư đường hô hấp (khối u ác tính ở đường hô hấp). * Nhiệm vụ 2: — GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, đề xuất biện pháp đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp cho người lao động trong môi trường hợp. — HS thảo luận nhóm đôi, thực hiện nhiệm vụ được giao. — GV mời HS trình bày kết quả. — GV nhận xét kết quả làm việc của HS và kết luận: <i>Tranh 1:</i> Các nữ công nhân may cần đeo khẩu trang khi làm việc. <i>Tranh 2:</i> Công nhân vệ sinh môi trường cần đeo khẩu trang, đi găng tay bảo hộ đúng quy định khi làm việc. <i>Tranh 3:</i> Công nhân xây dựng cần đội mũ bảo hiểm, mặc quần áo bảo hộ và đeo dây an toàn khi làm việc trên cao. <i>Tranh 4:</i> Nông dân phun thuốc bảo vệ thực vật cần đeo khẩu trang, kính bảo hộ và đi ủng theo đúng quy định.	
--	--	--

7. Phân tích những yêu cầu đối với nghề trong xã hội hiện đại mà em quan tâm.	– GV giao nhiệm vụ cho HS: + Xác định 1 ngành nghề mà em quan tâm. + Phân tích xu hướng phát triển của ngành nghề đó trong xã hội hiện đại. + Phân tích các yêu cầu về phẩm chất, năng lực, tính chuyên nghiệp và quy định về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp đối với ngành nghề đó. – HS làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ được giao. – Chia sẻ kết quả theo cặp đôi. – GV mời một số HS trình bày trước lớp. – Cả lớp lắng nghe và bình luận. – GV nhận xét chung về kết quả thực hiện hoạt động của HS. – GV yêu cầu HS ghi kết quả hoạt động 7 vào SBT.	HS phân tích được xu hướng phát triển đối với nghề trong xã hội hiện đại mà bản thân quan tâm và những yêu cầu đối với nghề đó.
8. Thực hành phân tích thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.	– GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm HS thực hiện 1 trong các nhiệm vụ sau: + Thu thập và phân tích được thông tin cơ bản về thị trường lao động địa phương, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động địa phương. + Thu thập và phân tích được thông tin cơ bản về thị trường lao động trong nước, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động trong nước. + Thu thập và phân tích được thông tin cơ bản về thị trường lao động ở một vài quốc gia có nhu cầu tuyển dụng lao động Việt Nam, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động đó (Ví dụ: Nhật Bản, Hàn Quốc, CHLB Đức, ...). – GV hướng dẫn HS về nội dung thông tin cần tìm hiểu và cách tìm hiểu thông tin. – Các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ. – Với mỗi nhiệm vụ, GV có thể yêu cầu 1 nhóm trình bày và các nhóm khác bổ sung ý kiến (nếu có). – GV nhận xét về kết quả phân tích thị trường lao động của các nhóm HS và nhấn mạnh việc phân tích thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động là một việc rất quan trọng trong quá trình định hướng nghề nghiệp của các em. – GV yêu cầu HS ghi kết quả hoạt động 8 vào SBT.	HS thu thập và phân tích được thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường địa phương/trong nước/một số quốc gia và vùng lãnh thổ có nhu cầu sử dụng lao động Việt Nam.

Vận dụng		
9. Trải nghiệm thực tế nghề nghiệp.	– GV giao nhiệm vụ cho HS sau giờ học: + Lựa chọn một nghề và thực hiện trải nghiệm nghề đó. + Ghi chép lại những thông tin đã thu thập được khi trải nghiệm thực tế nghề nghiệp. + Báo cáo kết quả trải nghiệm thực tế nghề nghiệp. – GV hướng dẫn HS về những yêu cầu cần thực hiện: trước, trong khi đi trải nghiệm thực tế và cách viết báo cáo sau khi trải nghiệm theo gợi ý trong SGK trang 73 – 74. – HS thực hiện nhiệm vụ trải nghiệm thực tế nghề nghiệp theo các yêu cầu của GV.	HS trải nghiệm được thực tế nghề nghiệp tại một cơ sở ở địa phương.

III. BÁO CÁO/THẢO LUẬN/ĐÁNH GIÁ

NỘI DUNG	CÁCH THỨC TỔ CHỨC	KẾT QUẢ/ SẢN PHẨM
1. Báo cáo kết quả hoạt động vận dụng.	– HS báo cáo kết quả trải nghiệm thực tế nghề nghiệp trong nhóm. – GV mời một số HS trình bày kết quả trải nghiệm thực tế nghề nghiệp trước lớp. – Cả lớp lắng nghe và nhận xét, bình luận. – GV nhận xét về kết quả trải nghiệm thực tế nghề nghiệp của HS. Khen những HS đã có những thu hoạch tốt và động viên HS tiếp tục tích cực trải nghiệm thực tế nghề nghiệp để giúp bản thân định hướng nghề nghiệp có kết quả.	HS trình bày được kết quả trải nghiệm thực tế nghề nghiệp của bản thân trong nhóm/ trước lớp
2. Đánh giá cuối chủ đề.	– GV hướng dẫn HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng trong nhóm theo 9 tiêu chí trong SGK và cách đánh giá xếp loại đạt/chưa đạt. – HS tự đánh giá cá nhân. – HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm. – GV tổng hợp kết quả tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng của HS và nhận xét của cha mẹ HS để đưa ra đánh giá cuối cùng.	HS đánh giá được kết quả hoạt động của bản thân sau chủ đề.

TỔ CHỨC THEO QUY MÔ TRƯỜNG (1 tiết)
THI TÌM HIỂU VỀ MỘT SỐ NGHỀ CÓ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN
TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI
(Ví dụ minh họa)

NỘI DUNG	CÁCH THỨC TỔ CHỨC	KẾT QUẢ/ SẢN PHẨM
Thi tìm hiểu về một số nghề có xu hướng phát triển trong xã hội hiện đại với những nội dung cụ thể sau: - Tên nghề? - Hoạt động đặc trưng? - Yêu cầu về phẩm chất, năng lực?	* Giai đoạn chuẩn bị: 1. GV chuẩn bị: - Xác định chủ đề, mục tiêu, nội dung cuộc thi và đặt tên cho cuộc thi. - Thiết kế nội dung, câu hỏi, đáp án, cách cho điểm, đánh giá và thể lệ thi. - Chuẩn bị địa điểm, phương tiện, kinh phí,... cho cuộc thi. - Xác định thời gian tổ chức cuộc thi, bao gồm cả thời điểm thông tin, tuyên truyền, phổ biến về cuộc thi cho HS; thời điểm thu bài thi, thời gian chấm bài dự thi và thời điểm tổ chức tổng kết và công bố kết quả cuộc thi. - Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về mục đích, nội dung, thể lệ cuộc thi để HS nắm được. Đồng thời hướng dẫn, cung cấp cho HS các địa chỉ (tài liệu, báo cáo, trang web,...) để các em có thể lấy thông tin cần thiết phục vụ cho cuộc thi. - Thành lập Ban tổ chức và BGK chấm thi. Số lượng thành viên Ban tổ chức và BGK tùy thuộc vào quy mô tổ chức cuộc thi. - Họp BGK để thống nhất cách cho điểm, đánh giá các bài dự thi. - Làm phiếu tổng hợp điểm cho thư kí cuộc thi. - Giải thưởng cho các cá nhân, tập thể đạt thành tích cao. 2. HS chuẩn bị: - Sưu tầm thông tin, tư liệu cần thiết để tham gia cuộc thi. - Đăng kí tham gia cuộc thi. * Giai đoạn tổ chức cuộc thi	- HS sưu tầm, tìm hiểu được thông tin, kiến thức về một số nghề có xu hướng phát triển trong xã hội hiện đại. - Phát triển kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin, kĩ năng giải quyết vấn đề, kĩ năng hợp tác.

	— HS làm bài thi viết theo các câu hỏi đã được phổ biến và gửi bài dự thi đến Ban tổ chức cuộc thi theo đúng quy định. — Ban tổ chức thu thập các bài thi và chuyển cho BGK. — BGK chấm thi và tổng hợp kết quả. * Giai đoạn tổng kết và đánh giá Việc tổng kết và đánh giá kết quả thi cần được tổ chức trang trọng. Việc tổng kết, đánh giá cần diễn ra như sau: — Đại diện Ban tổ chức tổng kết, đánh giá chung về kết quả cuộc thi. — Trưởng BGK công bố kết quả chấm thi. — Trao giải thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong cuộc thi. <i>Một số lưu ý:</i> — Việc tuyên truyền, phổ biến về mục đích, nội dung, thể lệ dự thi cần được thực hiện dưới nhiều hình thức (như: phổ biến trước toàn thể HS trong giờ chào cờ đầu tuần, dán thông báo trên bản tin của trường, gửi thông báo về các lớp, ...) để đảm bảo mọi HS đều được tiếp cận với cuộc thi. — Đồng thời với việc cung cấp cho HS các địa chỉ để các em có thể lấy thông tin cần thiết phục vụ cho việc viết bài dự thi, Ban tổ chức cũng có thể cung cấp cho HS một số trang thông tin có liên quan, nếu cần thiết. — Tổ chức cho HS viết bài dự thi theo cá nhân hoặc theo nhóm nhỏ. — Thời gian từ lúc HS được phổ biến về cuộc thi đến thời điểm kết thúc việc thu bài dự thi diễn ra trong khoảng 1 tuần để HS có đủ thời gian để tìm kiếm thông tin và viết bài dự thi.	
--	---	--